

BÀI GIẢNG: TRI THỨC NGŨ VĂN – ĐỌC: CẢM HOÀI – TIẾT 1
CHUYÊN ĐỀ: NHỮNG THỂ GIỚI THƠ
MÔN: NGŨ VĂN 12 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

 **MỤC TIÊU**

- ✓ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ.
- ✓ Vận dụng đọc hiểu tác phẩm Cảm Hoài



TRI THỨC NGŨ VĂN

1 Biểu tượng

- Biểu tượng là những hình ảnh mang tính ngụ ý. Chứa đựng nhiều tầng nghĩa phong phú. Biểu tượng gợi suy tư về những điều mang tính phổ quát.
- Đặc điểm của biểu tượng:
 - + Biểu tượng khái quát bản chất của một hiện tượng.
 - + Biểu tượng biểu hiện những quan niệm, triết lý sâu sắc về con người, cuộc sống.
 - + Biểu tượng thể hiện những sáng tạo mang dấu ấn cá nhân của tác giả.

2 Yếu tố siêu thực trong thơ.

- Biểu hiện: Yếu tố siêu thực thường là những hình ảnh cở vờ kì lạ, gắn kết với nhau theo logic khác thường. Thường các yếu tố siêu thực sẽ rất khó hiểu.
- Nguồn gốc: Sự “cát lờ” của tiềm thức, vô thức của tác giả trong quá trình sáng tác → “lối viết tự động”, để ngòi bút buông theo sự dạt dặt của tiềm thức, vô thức → Thể giới thơ: Chiêm bao – tình thức – ảo giác – thực tế.
- Dấu ấn trong thơ ca:
 - + Thời trung đại: Thấp thoáng trong một số tác phẩm thơ.
 - + Thời hiện đại: Đây trở thành hiện tượng thẩm mỹ đặc thù của chủ nghĩa siêu thực.

3 Phong cách cổ điển.

- Nguồn gốc: Phong cách cổ điển xuất hiện ở thời trung đại với quan niệm đặc thù về thể giới.
- + Con người và vũ trụ là một mô hình ổn định, có tôn ti chặt chẽ.
- + Vạn vật vận động theo quy luật tuần hoàn.
- Đặc điểm:
 - + Phong cách cổ điển thể hiện những đề tài mang tính chất tao nhã.
 - + Phong cách cổ điển có cảm hứng đặc biệt với cái vĩnh hằng, bất biến.
 - + Phong cách cổ điển luôn hướng về những hình mẫu lí tưởng, tôn trọng tính quy phạm.

4 Phong cách lãng mạn.

- Khái niệm phong cách lãng mạn:
- + Nghĩa rộng: Phong cách lãng mạn là một trong hai phong cách sáng tác văn học từ thời cổ đại.
- + Nghĩa hẹp: Phong cách lãng mạn gắn liền với chủ nghĩa lãng mạn.
- Đặc điểm phong cách lãng mạn:
- + Phong cách lãng mạn khẳng định cái cao cả, phi thường.
- + Phong cách lãng mạn đề cao cá tính sáng tạo, trí tưởng tượng, sự phóng khoáng.
- + Phong cách lãng mạn chú trọng thể giới nội tâm, cảm xúc mãnh liệt/tinh tế.
- + Phong cách lãng mạn ưa dùng yếu tố tương phản.



TÌM HIỂU CHUNG

1 Tác giả.

- Đặng Dung là một vị tướng tài dưới triều nhà Hồ.
- Vận mệnh đất nước: Đầu thế kỉ XVI: nhà Trần suy thoái, quân Minh xâm lược Đại Việt
- Hoàn cảnh gia đình: Đặng Tất – cha Đặng Dung, từng lập chiến công trong cuộc chiến chống quân Minh nhưng bị Giản Định Đế giết do nghe lời gièm pha.
- Hành trạng: Phò tá vua Trùng Quang, lập nhiều chiến công → 1414: thua trận, bị quân Minh giải sang Trung Quốc → Tuân tiết trên đường đi.

2 Tác phẩm.

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ *Cận mệnh đất nước* được sáng tác khi Đặng Dung bị quân Minh bắt giữ và giải sang Trung Quốc.
- Thơ chữ Hán Đường luật:
- + Nội dung: *Văn dĩ tải đạo, thi dĩ ngôn chí*
- + Nghệ thuật: tính trang nhã, sùng cổ, ước lệ



ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

* Bộ cục

- Câu đề (câu 1-2): Cận mệnh đất nước.
- Câu thực (câu 3-4): Hoàn cảnh của nhân vật trữ tình.
- Câu luận (câu 5-6): Khát vọng của nhân vật trữ tình.
- Câu kết (câu 7-8): Nỗi lòng của nhân vật trữ tình.

1 Hai câu đề.

- Hình ảnh thể hiện vận mệnh của đất nước: *Thế sự du du >< nại lão hà*
Việc đời cứ dằng dặc nhưng ta thì già rồi

- + Liên tưởng: Thời gian vô thủy vô chung, sự đời vẫn còn ngổn ngang >< sự hữu hạn của đời người
- + Cảm xúc: Bất lực trước sự nhỏ bé, hữu hạn của con người
- Hình ảnh thể hiện vận mệnh của đất nước: *Vô cùng thiên địa >< hàm ca*
- + Liên tưởng: Không gian rộng lớn vô cùng, tráng chí phi thường >< Những cuộc say ngán ngủi, mộng mị
- + Cảm xúc: Bất lực trước sự nhỏ bé của thân phận con người. Khát vọng thâu cái mệnh mông của vũ trụ vào khoảnh khắc ngán ngủi của kiếp người.

2 Hai câu thực.

- Hình ảnh thể hiện vận mệnh của đất nước: *Thời lai >< Vận khứ*
Đồ điều thành công dị >< Anh hùng ảm hận đa
- + Liên tưởng: Sự xoay vần của thời thế => Bi kịch của người anh hùng sinh bất phùng thời
- + Cảm xúc: Cay đắng, trăn trở về lẽ sống của mình.
- => Vận mệnh đất nước – Tình thế của nhân vật trữ tình.

3 Hai câu luận.

- Biểu tượng:
- + *Trí chủ - phù địa trục.*
- + *Tẩy binh – vãn thiên hà* (mượn ý trong bài thơ của Đỗ Phủ).
- Liên tưởng:
- + Khát vọng góp sức mình vào công cuộc thay đổi vận mệnh của đất nước
- + Châm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình cho đất nước.
- Cảm xúc: Hùng tâm tráng chí của người anh hùng thời loạn được bày tỏ tha thiết, mãnh liệt → Nỗ lực vượt lên trên mệnh trời
- Từ ngữ: *Hữu hoài >< vô lộ*
- Liên tưởng: Ước muốn >< Hiện thực
- Cảm xúc: Khát vọng cháy bỏng, hoài bão lớn lao >< Bế tắc, bất lực khi không tìm thấy con đường thực hiện lí tưởng.
- => Khát vọng – nỗi lòng của nhân vật trữ tình.

4 Hai câu kết.

- Hình ảnh: *Đầu đã bạc – mài gươm Long Tuyền dưới trăng*
- Liên tưởng:
- + Một con người cô độc, uất hận giữa không gian – thời gian vô tận
- + Một tráng sĩ luôn nung nấu ý chí bất khuất bất chấp sự chảy trôi của thời gian và sự hữu hạn của đời người.
- Cảm xúc: Nỗi đau nâng đỡ cho khát vọng hành động mãnh liệt.